



Xe tải tự đổ
HOWO NX350

TẢI TRỌNG VÔ ĐỊCH THỂ TÍCH VÔ ĐỐI



Ngoại quan NX hoàn toàn mới, khỏe khoắn, khác biệt



Phối bộ vàng, gồm: Động cơ công nghệ MAN MC07H, hộp số Sinotruk, cùng hệ thống cầu công nghệ & tiêu chuẩn MAN - Mạnh mẽ, bền bỉ & tiết kiệm nhiên liệu



Thùng được làm bằng vật liệu thép cao cường H850, chịu va đập, chịu mài mòn gấp 2 lần vật liệu Q355B thông thường

HOWO  **VIMIO**

Xe tải tự đổ HOWO NX350



XE TẢI TỰ ĐỔ NX 350 8X4 THÙNG ĐÚC



XE TẢI TỰ ĐỔ NX 350 6X4 THÙNG ĐÚC

Series xe tải tự đổ NX là dòng sản phẩm HOWO MAN, phiên bản xe tải tự đổ được nâng cấp mới nhất từ SINOTRUK từ dòng sản phẩm VX. Với mặt ga lăng được thiết kế hài hòa hơn, khỏe khoắn hơn, phục vụ tốt với các nhu cầu xe công trình, vận chuyển vật liệu xây dựng,...

MÀU SẮC

Xanh



Nâu



TRANG BỊ NỔI BẬT

NGOẠI QUAN XUẤT SẮC



- ✓ Hệ thống gương chỉnh điện 4 chiều, có sấy gương
- ✓ Hệ thống chiếu sáng trước, tích hợp đèn halogen, đèn bi xenon và dải đèn led giúp tăng tuổi thọ đèn & tiết kiệm điện năng
- ✓ Cụm ba đỡ sốc được thiết kế cao tới 750mm, giúp xe dễ dàng đi vào cung đường mấp mô



- ✔ Khoang cabin được thiết kế tối ưu không gian sử dụng
- ✔ Ghế lái là ghế hơi với nhiều chế độ điều chỉnh

PHỐI BỘ ĐỘNG LỰC & TRUYỀN LỰC



Động cơ công nghệ & tiêu chuẩn MAN MC07H

- Tiết kiệm nhiên liệu đến 9%
- Tuổi thọ động cơ đạt chuẩn B10 - cao hơn 1,5 triệu km; tiết kiệm chi phí bảo dưỡng & sửa chữa



Hệ thống cầu công nghệ & tiêu chuẩn MAN mới

- Seri cầu thế hệ mới, tiết kiệm nhiên liệu
- Momen xoắn chịu tải cao, có sự ổn định vượt trội



HỘP SỐ SINOTRUK

- Bền bỉ, hoạt động ổn định
- Sử dụng trục đồng tốc, giúp đi số - sang số dễ dàng



TÍNH NĂNG NỔI BẬT KHÁC



- Bơm nhiên liệu tự động
- Sử dụng tháp ben SUNHUNK HCTM thế hệ mới

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

XE TẢI TỰ ĐỔ NX350 8X4 THÙNG ĐÚC - XE TẢI TỰ ĐỔ NX350 6X4 THÙNG ĐÚC

Mẫu xe	XE BEN NX350 6X4 THÙNG ĐÚC	XE BEN NX350 8x4 THÙNG ĐÚC
Kiểu loại xe		
Loại phương tiện (Vehicle's type)	Ô TÔ TẢI TỰ ĐỔ	
Nhãn hiệu (Trade mark)	CNHTC	
Mã kiểu loại (Model code)	ZZ3257V364JE1	ZZ3317V326JE1
Công thức bánh xe (Drive configuration)	6x4	8x4
Khối lượng (mass)		
Khối lượng bản thân (Kerb mass) (kg)	11800	13550
Khối lượng chuyên chở TK lớn nhất/ cho phép lớn nhất (Max. pay mass: Designed/ Authorized) (kg)	13070/12070	17320/16320
Khối lượng toàn bộ TK lớn nhất/ cho phép lớn nhất (Max. total mass: Designed/ Authorized) (kg)	25000/24000	31000/30000
Số người cho phép chở, kể cả người lái (Passenger capacity including driver) (người)	02 người (130 kg)	
Kích thước (Dimensions)		
Kích thước bao: Dài x Rộng x Cao	7800 x 2500 x 3440	9220 x 2500 x 3410
Kích thước lòng thùng xe/ bao ngoài xi téc (Inside dimensions of cargo deck/ outside of tank) (mm)	5000 x 2300 x 900	6400 x 2300 x 1000
Khoảng cách trục (Wheel space) (mm)	3600 + 1350	1800 + 3200 + 1350
Vết bánh xe trước (Front track) (mm)	2041	
Vết bánh xe sau (Rear track) (mm)	1860	
Động cơ (Engine)		
Ký hiệu, loại động cơ (Engine model, engine type)	MC07H.35-50 (350Hp) 4 kỳ, 6 xi lanh thẳng hàng, có tăng áp	
Loại nhiên liệu (Fuel)	Diesel	
Thể tích làm việc (Displacement) (cm ³)	7360	
Công suất lớn nhất của động cơ/ tốc độ quay (Max. engine output/rpm) (kW/rpm)	257/2200	
Tiêu chuẩn khí thải (Emission standard)	EURO 5	
Hệ thống truyền lực và chuyển động (Transmission system)		
Loại/dẫn động ly hợp (Type/ actuation of clutch)	Ma sát/ Thủy lực trợ lực khí nén	
Ký hiệu/ loại/ số cấp tiến-lùi/ điều khiển hộp số (model/ type/ number of forward-backward speed/ control of gearbox)	HW19712L/ Cơ khí/ 12tiến - 02lùi/ Cơ khí	
Cầu trước (Front axle)	HF VGD75 7,5 tấn	
Cầu sau (Rear axle)	Cầu đầu MAN, MCX16ZG/ 16 tấn, tỷ số truyền 4.803	Cầu đầu MAN, MCX16ZG/ 16 tấn, tỷ số truyền 5.451
Lốp (Tyre)	12.00R20, lốp bố thép	

Hệ thống treo (Suspension system)		
Hệ thống treo trước (Front suspension system)	Loại treo phụ thuộc, kiểu nhíp đa lá, có giảm chấn thủy lực, có thanh cân bằng, số lá nhíp 10 lá	Loại treo phụ thuộc, kiểu nhíp đa lá, có giảm chấn thủy lực, có thanh cân bằng, số lá nhíp 11 lá
Hệ thống treo sau (Behind suspension system)	Loại treo phụ thuộc, kiểu nhíp đa lá, có thanh cân bằng, số lá nhíp 12 lá	
Hệ thống lái (Steering system)		
Loại cơ cấu lái (Type)	Trục vít - ê cu bi	
Trợ lực (Powered)	Cơ khí trợ lực thủy lực	
Hệ thống phanh (Brake system)		
Hệ thống phanh chính (Type of braking system)	Khí nén	
Loại cơ cấu phanh (Service brake)	Tang trống	
Thân xe (Body)		
Cabin	NX, đầu thấp, có 1 giường nằm	
Loại thân xe (Type of body work)	Khung xe chịu lực, ca bin lật	
Loại dây đai an toàn cho người lái (Type of driver's seatbelt)	Dây đai 3 điểm	
Thiết bị chuyên dùng (Special equipments)		
Loại thiết bị chuyên dùng (Equipments type)	Hệ thống thủy lực dẫn động cơ cấu nâng, hạ thùng hàng.	
Thể tích, quy cách (Volume, specification)	Thể tích thùng hàng (10m ³), độ dày thành thùng 2,5 mm, đáy thùng 3,5 mm, vật liệu là thép cao cường H850	Thể tích thùng hàng 13,6m ³ , độ dày thành thùng 3 mm, đáy thùng 4 mm, vật liệu là thép cao cường chịu lực, thép siêu chịu mài mòn K450
Hệ thống thủy lực (Hydraulic system)	Xy lạnh thủy lực SUNHUNK HCTM 140-4	Xy lạnh thủy lực SUNHUNK HCTM 169-4
Khác		
Màu sắc (Colour)	Màu sắc tùy chọn (xanh/ nâu)	
Loại ắc quy/ Điện áp - Dung lượng (Type of Battery/ Voltage - capacity)	Chì Axit/ Ắc quy 2 x 12V	
Dung tích thùng dầu (Fuel tank capacity)	400L làm bằng hợp kim nhôm, có nắp bảo vệ thùng dầu	
Tiêu hao nhiên liệu (lít/100km) (Fuel consumption)	Tùy theo cung đường và tải trọng	

**GHI CHÚ: Bảng thông số kỹ thuật trên là dự kiến
Thống số chính xác dựa theo "Giấy Chứng Nhận An Toàn Kỹ Thuật Và Bảo Vệ Môi Trường" của xe.**

DỊCH VỤ TẬN TÂM

NÂNG TẦM GIÁ TRỊ



HỆ THỐNG CHUỖI TRẠM 3S VÀ ĐẠI LÝ ỦY QUYỀN

PHỦ SÓNG BẮC NAM

SẴN SÀNG PHỤC VỤ

- | | |
|---------------|---------------|
| ▼ SƠN LA | ▼ QUẢNG BÌNH |
| ▼ LÀO CAI | ▼ HUẾ |
| ▼ THÁI NGUYÊN | ▼ ĐÀ NẴNG |
| ▼ PHÚ THỌ | ▼ QUẢNG NGÃI |
| ▼ BẮC GIANG | ▼ BÌNH ĐỊNH |
| ▼ TÂY HÀ NỘI | ▼ GIA LAI |
| ▼ ĐÔNG HÀ NỘI | ▼ ĐẮK LẮK |
| ▼ HÀ NAM | ▼ LÂM ĐỒNG |
| ▼ NINH BÌNH | ▼ KHÁNH HÒA |
| ▼ HẢI PHÒNG | ▼ HỒ CHÍ MINH |
| ▼ QUẢNG NINH | ▼ BÌNH DƯƠNG |
| ▼ THANH HÓA | ▼ ĐỒNG NAI |
| ▼ NGHỆ AN | ▼ TÂY ĐÔ |

- Hệ thống chuỗi trạm với 22 trạm dịch vụ 3S và đại lý ủy quyền trải dài trên toàn quốc, đảm bảo cung cấp dịch vụ và hỗ trợ nhanh chóng cho khách hàng.
- Mô hình 3S: Sales – Service – Spare Parts, cung cấp giải pháp toàn diện từ bán hàng, dịch vụ đến phụ tùng chính hãng.
- Liên tiếp mở rộng chuỗi trạm dịch vụ để hoàn thành cam kết 100km có một trạm 3S, giúp khách hàng bảo hành, bảo dưỡng, sửa chữa nhanh chóng, thuận lợi.
- Mạng lưới dịch vụ đồng bộ, trang thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến, giúp khách hàng trải nghiệm và sử dụng sản phẩm dịch vụ với chất lượng tốt nhất.

CHẤT LƯỢNG HÀNG ĐẦU - GIÁ TRỊ DÀI LÂU



Đào tạo, hướng dẫn sử dụng vận hành đầy đủ, giúp khách hàng chủ động bảo quản, bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên.



Chăm sóc nhắc lịch bảo trì, bảo dưỡng định kỳ đảm bảo xe hoạt động ổn định, an toàn và hiệu quả.



Các chương trình tri ân, ưu đãi và thăm khám tận chân công trình nhằm hỗ trợ tốt nhất cho khách hàng

Bảo hành uy quyền chính hãng đạt tiêu chuẩn quốc tế của SINOTRUK tại Việt Nam



Đội ngũ Cố vấn dịch vụ hỗ trợ tư vấn, xử lý sự cố trong quá trình khách hàng sử dụng xe



Dịch vụ cứu hộ 24/7 luôn sẵn sàng hỗ trợ khách hàng mọi lúc, mọi nơi.



PHỤ TÙNG CHÍNH HÃNG BỀN BỈ THỜI GIAN

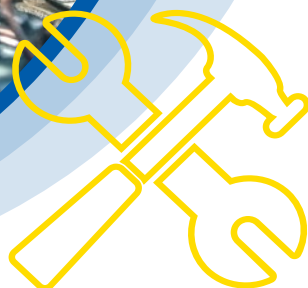


- Kho phụ tùng đầy đủ sản phẩm chính hãng tại tất cả các trạm 3S trên toàn quốc, đảm bảo cung cấp nhanh chóng không gián đoạn quá trình sửa chữa, bảo hành, bảo dưỡng...
- Phụ tùng chính hãng chất lượng cao, chính sách bảo hành tốt, giúp xe tải hoạt động bền bỉ, an toàn và hiệu quả.



ĐỘI NGŨ KỸ THUẬT VIÊN GIỎI CHUYÊN MÔN VỮNG TAY NGHỀ TẬN TÂM PHỤC VỤ

- Được đào tạo bài bản theo tiêu chuẩn của tập đoàn Sinotruk và các chuyên gia đầu ngành.
- Thường xuyên tham gia các khóa huấn luyện nâng cao kỹ năng, cập nhật công nghệ mới nhất.
- Kinh nghiệm thực tế phong phú, xử lý nhanh chóng mọi sự cố từ đơn giản đến phức tạp.
- Cam kết thời gian sửa chữa tối ưu, giúp khách hàng tiết kiệm chi phí vận hành.
- Thái độ làm việc chuyên nghiệp và tận tâm: giúp nâng cao trải nghiệm dịch vụ cho khách hàng



CÁC SẢN PHẨM DỊCH VỤ CỦA VIMID

01

Dịch vụ bảo dưỡng xe trước khi xuất xưởng, bảo dưỡng lần đầu

02

Dịch vụ gói bảo dưỡng tùy chọn với từng loại xe

03

Dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng, sửa chữa tại xưởng

04

Dịch vụ gia hạn thời gian bảo hành xe

05

Dịch vụ sửa chữa lưu động tại chân công trình

06

Dịch vụ cứu hộ cho xe gặp sự cố trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam

07

Dịch vụ đại tu, trung tu xe cũ

08

Các dịch vụ gia tăng khác (Camera hành trình, GPS, dịch vụ đăng ký đăng kiểm, các gói bảo hiểm xe, vay vốn ngân hàng...)

VIMID

GIẢI PHÁP VẬN TẢI TOÀN DIỆN